

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước.

2. Ông Đào Khel.

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 151/2022/QĐST-DS ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần N

Địa chỉ: đường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Chí L, trú tại: đường T, khóm 6, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 18/10/2021 – vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lương Ngọc T, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, khóm 5, phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần N và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Chí L trình bày:

Vào ngày 28/6/2018 ông Lương Ngọc T với Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh S ký hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0341/18/HĐTD/ST/TN1 ngày 28/6/2018, với nội dung: Ông Lương Ngọc T vay của Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh S số tiền: 65.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng hợp pháp; Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay; Lãi suất trong hạn: 12%/năm và điều chỉnh theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng tín dụng; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức trả nợ gốc và lãi: trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

Trong quá trình vay vốn kể từ ngày 28/6/2018 đến nay, ông Lương Ngọc T trả nợ vốn được 57.508.228 đồng và tiền lãi 1.366.004 đồng. Số tiền nợ còn lại tính đến ngày 29/9/2022 là: Dư nợ gốc: 7.491.772 đồng; Lãi quá hạn: 578.323 đồng; Lãi trong hạn: 1.366.004 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 9.436.099 đồng.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

1. Buộc ông Lương Ngọc T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 29/9/2022 tổng cộng vốn và lãi: 9.436.099 đồng

2. Buộc ông Lương Ngọc T thanh toán toàn bộ các khoản lãi quá hạn, các loại phí phát sinh thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày tuyên án cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP N.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông Lương Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại

phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với bị đơn đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn Lương Ngọc T. Xét thấy, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0341/18/HĐTD/ST/TN1 ngày 28/6/2018, thấy rằng: Ngân hàng TMCP N ủy quyền cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Sóc Trăng ký kết hợp đồng tín dụng với ông Lương Ngọc T. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn và lãi là 9.436.099 đồng (trong đó tiền vốn là 7.491.772 đồng, lãi quá hạn: 578.323 đồng, lãi trong hạn: 1.366.004 đồng). Thấy rằng, tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0341/18/HĐTD/ST/TN1 ngày 28/6/2018 thì phía Ngân hàng với ông T thỏa thuận số tiền ông T vay của Ngân hàng tổng cộng là 65.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Tiêu dùng hợp pháp; Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay; Lãi suất trong hạn: 12%/năm và điều chỉnh theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng tín dụng; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức trả nợ gốc và lãi: trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

Tại “*Giấy nhận nợ*” ngày 29/6/2018 thì phía ngân hàng đã giải ngân cho ông T nhận đủ số tiền vay là 65.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn ông T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo hợp đồng đã ký. Do, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo

thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc phải trả lại toàn bộ số tiền vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Do, bị đơn ông Lương Ngọc T không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có nộp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ khẳng định: Bị đơn ông T còn nợ nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 9.436.099 đồng.

[5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 đến khi ông T trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0341/18/HĐTD/ST/TN1 ngày 28/6/2018. Xét, yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP N không phải chịu. Ông Lương Ngọc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 357, Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn ông Lương Ngọc T trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền còn nợ tổng cộng là 9.436.099 đồng (trong đó, tiền vốn là 7.491.772 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.366.004 đồng và tiền lãi quá là 578.323 đồng).

Kể từ ngày 30/9/2022 bị đơn ông Lương Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0341/18/HĐTD/ST/TN1 ngày 28/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lương Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 471.805 đồng.
 - Ngân hàng thương mại cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000172 ngày 30/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Phước Tài

